

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH SỞ

QUYỂN 47

Phẩm thứ ba mươi: A TĂNG KỲ

A- Ý ĐƯA RA, có hai:

Một- Tổng quát, nghĩa là ba phẩm trước đây riêng biệt giải đáp về những câu hỏi trước đây, ba phẩm dưới đây là tổng quát trình bày về nghĩa lý sâu xa của phần vị Đẳng giác.

Hai- Riêng biệt, nghĩa là trước đây đã trình bày về Trí tròn vẹn-Chứng tận cùng, phẩm này so sánh về Hạnh Đức khó nghĩ bàn, cho nên tiếp theo đưa ra.

Lại đức của Phật khó nghĩ bàn, mà Bồ-tát nhận biết đến tận cùng, cũng là giải đáp xa về vô lượng biến hóa (Biến hóa hải), cho nên trong kệ sau mở rộng hiển bày về Đại Dụng của biến hóa, và bao gồm hiển bày về số lượng của một Bộ.

B- GIẢI THÍCH TÊN GỌI: A nói là Vô, Tăng-kỳ nói là Số. Tên gọi hoàn toàn dựa theo Đối số. Như bản kinh thời Tấn nói là phẩm Tâm Vương Bồ Tát Vấn A Tăng Kỳ, bao gồm người chủ động thưa hỏi, tức là Nhân-Pháp cùng nêu ra, và toán số mà Bồ-tát đã thưa hỏi. Bản tiếng Phạn giống với bản này. Nhưng Tăng-kỳ là số đầu tiên của mười số lớn, kinh-luận phần nhiều sử dụng để nêu lên tên gọi. Lại hiển bày về số này tức là lia xa số, cho nên dựa vào Vô Số để nêu lên tên gọi.

C- TÔNG THỨ: Dựa vào số để hiển bày về phạm vi giới hạn của đức là Tông, khiến cho nhận biết về Phổ Hiền và chư Phật lia xa số lượng mà trùng trùng vô tận là Thứ.

D- CHÍNH THỨC GIẢI THÍCH VĂN: Ba phẩm dưới đây(30-31-32) là tổng quát hiển bày về nghĩa lý sâu xa, tức là ba phần riêng biệt: Phẩm này trình bày về vô số đức thù thắng, phẩm tiếp theo trình bày về tận cùng tất cả thời gian, phẩm sau trình bày về có khắp tất cả

mọi nơi. Nhưng ba phẩm này, phẩm đầu là tổng quát trình bày về đức của Phật và Bồ-tát, phẩm tiếp là chính thức hiển bày về đức của Phật bao gồm trình bày về Bồ-tát, phẩm sau là chỉ trình bày về Bồ-tát. Sở dĩ như vậy, bởi vì cũng là Đẳng giác mà cũng gọi là Phật, cho nên Bồ-tát sau phần vị Phổ Hiền là Phật.

Trong một phẩm đầu: Phần trước là thưa hỏi, phần sau là giải đáp.

Trong thưa hỏi có hai: Một- Nhắc lại pháp mà Phật đã thuyết giảng; Hai- Từ “Thế Tôn...” trở xuống là chính thức trình bày về thưa hỏi.

Trong phần trước là thưa hỏi: Sở dĩ Tâm Vương thưa hỏi, bởi vì biểu thị cho số lượng không lìa xa tâm mà Số cùng với Phi số đều tự tại. Lại bởi vì hiển bày Số này thu nhận tất cả trước-sau mà phân rõ về siêu việt thù thắng. Sở dĩ chỉ thưa hỏi về mười, là nêu ra sau thâm nhiếp trước, mà hiển bày về Vô tận. Bởi vì trong văn trước-sau phần nhiều sử dụng cách này, cho nên văn nói là Như Lai thuyết giảng, chỉ thưa hỏi về số căn bản đã thâm nhiếp các số chuyển tiếp.

Trong phần sau- Từ “Phật cáo...” trở xuống là giải đáp, có bốn mục:

Mục một- Khen ngợi thành tựu lợi ích của thưa hỏi, khiến cho tiến vào số lượng đã nhận biết của Phật, bởi vì Viên giáo này đã trình bày về sự nhận biết sâu rộng không có giới hạn, chỉ có Phật mới suy lường được, không giống như sự nhận biết của phàm phu-Tiểu thừa. Như toán pháp của Hoàng đế chỉ có 23 số, bắt đầu từ 1-2 cuối cùng đến Chánh Tả, đã nói là trời đất không dung nạp. Tiểu thừa có 60 số đã đến Vô Số. Ở đây có 124 số, tăng lên gấp bội mà biến đổi, cho nên không phải người khác lường tính được, vì vậy cuối cùng của số lượng dựa vào Bất Khả Thuyết. Huống hồ đầu kệ lại nhân với (Tích) Bất Khả Thuyết, trải qua các Trần Sát (Vô lượng thế giới nhiều như số vi trần) để hiển bày về Vô tận hay sao? Sở dĩ Đức Phật tự mình giải đáp, là bởi vì chính thức biểu thị về sự việc khó nghĩ bàn. Lại trình bày về phẩm này là tổng quát nói về Đức cuối cùng ở phần vị của nhân, cho nên Đức Phật thuyết giảng về điều đó.

Mục hai- Từ “Thiện nam tử...” trở xuống là khuyên nhủ lắng nghe, nhận lời thuyết giảng.

Mục ba- Từ “Thời Tâm Vương...” trở xuống là cung kính tiếp nhận lời dạy của Đức Thế Tôn.

Mục bốn- Từ “Phật ngôn...” trở xuống là chính thức giải đáp về

những nghi ngờ, trong đó có hai: 1- Trường hàng trình bày về Số rộng nhiều có thể kể ra; 2- Kệ tụng hiển bày về Đức vô tận đã kể ra.

Mục 1- Trường hàng, thưa hỏi chính là nêu lên điều khó nhận biết sau này, giải đáp thì từ đầu đến cuối giải thích đầy đủ.

Đầu nói một trăm Lạc-xoa làm một Câu-chi, là số bậc Trung, Lạc-xoa là Vạn, Câu-chi là Ưc. Vì vậy phẩm Quang Minh Giác nói rằng: Vượt qua một ước. Bản tiếng Phạn đều nói là Câu-chi. Nếu dựa vào luận Câu Xá dùng Lạc-xoa làm Ưc, thì Câu-chi là Triệu. Nếu bao gồm chọn lấy phép đếm theo số bậc Hạ như một-mười-trăm-ngàn-vạn, thì gồm có 137 số. Bởi vì những số trước dễ hiểu, cho nên lược qua không nói đến.

Từ “Câu-chi...” trở xuống đều là phép đếm theo số bậc Thượng, bởi vì biến đổi tăng lên gấp bội. Còn lại như phẩm Quang Minh Giác trình bày, trong đó phần nhiều giữ lại âm tiếng Phạn, chỉ là tên gọi của Số, lại Lý không có gì khác.

Cuối cùng nói: Điều này lại Bất khả thuyết-Bất khả thuyết. Nếu tương tự trước đây để nhắc lại đầy đủ thì có bốn chữ Bất Khả Thuyết, người dịch nói hai chữ “Điều này lại” để thay thế cho một lần Bất khả thuyết-Bất khả thuyết, là sự khéo léo của người dịch.

Mục 2- Kệ tụng, có một trăm hai mươi kệ, toàn bộ phân làm hai tiết: Một- Sáu kệ trước trình bày về đức rộng lớn của Phổ Hiền, nói không thể cùng tận; Hai- Một trăm mười bốn kệ còn lại trình bày về đức sâu xa rộng lớn của Phật, mà Phổ Hiền suy xét đến cùng.

Tiết một- Trong sáu kệ trước phân hai: Bốn kệ rưỡi đầu trình bày về Số có thể kể ra là nhiều; một kệ rưỡi sau hiển bày về Số đã kể ra là rộng.

Bốn kệ rưỡi đầu-Số nhân lên tự nhiên có mười lớp, để hiển bày về Vô tận, thì biết hướng lên trên đến Bất khả thuyết chuyển, hãy còn dựa theo thuận với căn cơ, dựa vào sự nhận biết của Phật, thật sự Vô tận. Nói về mười lớp:

1- Câu đầu nhân với Bất khả thuyết đến Bất khả thuyết. Nhưng ở đây lẽ ra nhân với Bất khả thuyết-Bất khả thuyết chuyển cuối cùng, mà chỉ nhân với Bất khả thuyết, bởi vì có hai nghĩa: a- Bởi vì chọn lấy ngôn từ dễ hiểu, mà kệ sau sử dụng nhiều; b- Bởi vì biểu thị cho Số lượng mà ngôn từ không đạt tới được.

2- Ba câu tiếp là lấy số đã nhân trên đây làm đầy đủ trong tất cả Bất khả thuyết, trong đó: Một câu đầu là nêu lên, hai câu sau là giải thích. Nghĩa là: Thế nào là tất cả Bất khả thuyết? Giải thích rằng: Trong

kiếp Bất khả thuyết nói về điều đó không cùng tận.

3- Nửa kệ, lấy số Bất khả thuyết trên đây, mỗi một số là một thế giới, đều nghiền nát làm thành vi trần.

4- Nửa kệ, ngay nơi mỗi một vi trần trước đây có Bất khả thuyết thế giới.

5- Nửa kệ, lấy thế giới trong các vi trần trước đây, ngay một niệm nghiền nát tất cả làm thành vi trần.

6- Nửa kệ, niệm niệm nghiền nát vi trần lại tận cùng nhiều kiếp.

7- Có một câu, trình bày về vi trần đã nghiền nát trước đây, lại có nhiều thế giới.

8- Có một câu, ngay nơi nhiều thế giới này lại nghiền nát làm thành vi trần.

9- Nửa kệ, dùng nhiều toán số trải qua nhiều kiếp, tính đếm các vi trần trên đây nói là số lượng như vậy.

10- Nửa kệ, bởi vì các trần số kiếp trên đây, một vi trần có mười vạn Bất khả thuyết kiếp, trùng trùng vô tận vô tận như vậy.

Trong một kệ rưỡi sau-Hiện bày về Số đã kể ra là rộng, sơ lược đưa ra ba lớp:

1- Đem các kiếp trên đây, ca ngợi Đức của một Phổ Hiền không tận cùng.

2- Huống hồ trong một vi trần có nhiều Phổ Hiền.

3- Huống hồ vi trần khắp nơi pháp giới đều có nhiều Phổ Hiền, thì biết Đức vốn vô tận. Nếu không dùng tâm xứng với tánh để suy nghĩ về điều đó, thì tâm mê hoặc cuồng loạn.

Tiết hai- Từ “Nhất mao đoạn...” trở xuống có một trăm mười bốn kệ, trình bày về đức sâu xa rộng lớn của Phật mà Phổ Hiền suy xét đến cùng, tức là mở hiển bày về tướng của biến hóa, trong đó có hai tiết: 1- Chín mươi một kệ trước, trình bày về quả đức vô ngại, nhân vị khéo léo tận cùng; 2- Từ “Bất khả ngôn thuyết chư Như Lai...” trở xuống là trình bày về quả đức sâu xa rộng lớn, nhân có thể hưởng đến tiến vào.

Trong tiết 1 cũng có hai tiết: a-Trình bày về quả pháp vô ngại; b-Từ “Bồ-tát tất năng...” trở xuống là trình bày về nhân vị khéo léo tận cùng.

Trong tiết a cũng có hai tiết: Trước có ba kệ trình bày về Y báo tự tại; sau từ “Ưu bĩ nhất nhất mao đoạn xứ điển bất khả thuyết...” trở xuống là trình bày về Y-Chánh dung thông thân nhiếp, ngay trong nhau-hòa vào nhau tự tại.

Trong tiết sau có năm:

Một: Có hai kệ rưỡi, trình bày trong Y báo hiện rõ Chánh báo.

Hai: Từ “U bỉ nhất nhất quang minh...” trở xuống có mười một kệ rưỡi, trình bày trong Chánh báo hiện rõ Y báo, trong đó có hai: 1- Hiện rõ ánh sáng và hoa sen; 2- Từ “Bỉ như Tu-di...” trở xuống là Dụng của Tịnh độ.

Ba: Từ “Quang trung hiện Phật...” trở xuống có năm kệ, trình bày trong Y báo hiện rõ Chánh báo thuyết pháp.

Bốn: Từ “Hoặc phục...” trở xuống có một kệ, trình bày hiện tại luôn luôn thường trú.

Năm: Từ “Kỳ tâm vô ngại...” trở xuống có mười kệ rưỡi, trình bày về tự tại điều phục chúng sanh.

Trong tiết b là trình bày về nhân vị khéo léo tận cùng, có hai tiết: Trước có nửa kệ kết thúc phần trước sinh khởi phần sau; sau là các kệ còn lại chính thức hiển bày về đức của nhân.

Trong tiết sau có mười:

Một: Có tám kệ trình bày về Thân-Độ như Đế Võng, là nơi chốn dấy khởi của Hạnh. Lại văn trước đây trình bày về mở rộng khắp nơi, ở đây trình bày về bao quát dung chứa, văn phỏng theo tóm lược mà thôi. Nói lỗ chân lông đều có thể tiếp nhận các thế giới..., là một mảy lông mà xứng với pháp tánh, tiếp nhận nhiều thế giới mà không có gì ở ngoài, nhiều thế giới an lập khắp nơi mà không hủy hoại tướng, tỏ ngộ về một mảy lông vốn là duyên khởi trong-ngoài, không phải ngay trong nhau-tách rời nhau.

Hai: Từ “Ý căn minh liễu...” trở xuống có năm kệ, trình bày về hạnh của ba nghiệp thường xuyên dũng mãnh.

Ba: Từ “Nhất thiết chúng sinh...” trở xuống, trình bày về hạnh của Ứng khí thâm nhiếp chúng sinh.

Bốn: Từ “Phổ hiện kỳ thân...” trở xuống có năm kệ rưỡi, trình bày về hạnh qua lại các phương cúng dường chư Phật.

Năm: Từ “Tu hành ư thí...” trở xuống, trình bày hạnh tu tập nhiều về mười Độ.

Sáu: Từ “Chư Phật sát hải...” trở xuống có hai kệ rưỡi, trình bày về hạnh tự tại qua lại các thế giới.

Bảy: Từ “Liễu tri chúng sinh...” trở xuống, trình bày về hạnh điều phục chúng sinh.

Tám: Từ “Nhất nhất mao khổng bất khả thuyết...” trở xuống có bảy kệ rưỡi, trình bày về hạnh của ba nghiệp rất thanh tịnh.

Chín: Từ “Bỉ chư Bồ-tát...” trở xuống, trình bày về hạnh của

Nguyễn Trí tự tại.

Mười: Từ “Bất khả ngôn thuyết nhất thiết kiếp...” trở xuống có một kệ, kết luận về Đức vô tận.

Trong tiết 2: Trình bày về quả đức sâu xa rộng lớn, nhân có thể hưởng đến tiến vào: a- Quả; b- Nhân.

Trong tiết a có ba: Một- Có sáu kệ tổng quát ca ngợi Đức của Phật; Hai- Từ “Nhất vi trần trung năng tất hữu...” trở xuống là riêng biệt trình bày về Y báo; Ba- Từ “Nhất nhất sát trung hữu Như Lai...” trở xuống có ba kệ, riêng biệt trình bày về Chánh báo.

Tiết b- Từ “Chủng chủng số lượng...” trở xuống, trình bày về đức của nhân hưởng đến tiến vào, trong đó có hai: Một- Hạnh thuộc Tự phần; Hai- Từ “Năng ư nhất thời chứng Bồ-đề...” trở xuống là hạnh thuộc Thắng tiến. Tạm thời thuận theo tướng hiển bày để sơ lược phân tích, nhưng các đức trên đây, mỗi một đức viên dung vô tận vô tận, chỉ là không nhớ đến Thể mà thôi.
